

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **129/2022/HSST**

Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/HSST-QĐ ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T. Tên gọi khác: Tèo. Sinh ngày: 16/8/1990 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc H (chết) và bà Thân Thị K (SN: 1959). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức Đăng K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 100 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 100 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là nhân viên làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng; Nguyễn Đức Đăng K là nhân viên làm phục vụ hành lý sân đỗ thuộc Công ty Cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn, chi nhánh Đà Nẵng (gọi tắt là SAGS). T và K có quen biết nhau. Đầu năm 2019, biết anh K có ý muốn xin chuyển sang công việc lái xe của Công ty SAGS. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Ngọc T mặc dù không có mối quan hệ, không có khả năng nhưng đã đưa ra thông tin gian dối là có quen biết với lãnh đạo Công ty SAGS, có khả năng giúp K xin chuyển đổi công việc từ bộ phận phục vụ hành lý sang bộ phận lái xe với chi phí là 120.000.000 đồng, anh K tin tưởng nên đồng ý. Sau đó, T lấy lý do cần chi phí để ngoại giao, tặng quà cho cấp trên để yêu cầu anh K đưa tiền. Anh K đã 03 lần đưa tiền cho Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền là 125.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 01: Ngày 20/6/2019, tại nhà anh K, T nhận của anh K 110.000.000 đồng, có viết giấy nhận tiền. Sau đó, T nộp 70.000.000 đồng vào tài khoản theo số tài khoản: 103868538861 của Ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc T. T sử dụng toàn bộ số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần 02: Ngày 25/6/2019, anh K đến ngân hàng tiếp tục chuyển cho Nguyễn Ngọc T 10.000.000 đồng vào số tài khoản trên. T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần 03: Đến tháng 12/2019, khi bị anh K hỏi thúc về kết quả xin việc, để anh K không phát hiện, T nói dối là đã gần có kết quả và đề nghị anh K đưa thêm tiền để đẩy nhanh tiến độ. Anh K tưởng thật nên đã đưa thêm cho T 5.000.000 đồng, tại quán cà phê Milano trên đường Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 25/4/2022, sau nhiều lần hứa hẹn nhưng không xin được việc, anh K nghi ngờ và yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền trên. T đã khắc phục 25.000.000 đồng, số tiền còn lại T nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả, nên anh K gửi đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu.

* Vật chứng thu giữ: 01 giấy nhận tiền ghi ngày 20/6/2019, người giao tiền là Nguyễn Đức Đăng K và nhận tiền là Nguyễn Ngọc T (bản phô tô, do anh K giao nộp); Trích sao nội dung tin nhắn qua Zalo giữa Nguyễn Đức Đăng K và Nguyễn Ngọc T, gồm 02 trang giấy A4; Sao kê chi tiết giao dịch đối với T khoản số 103868538861 của Ngân hàng Vietinbank, chủ T khoản Nguyễn Ngọc T, gồm 05 trang giấy A4.

* Về dân sự: Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện khắc phục cho anh Nguyễn Đức Đăng K số tiền 125.000.000 đồng, anh K không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Đức Đăng K và người làm chứng bà Đặng Thị H vắng mặt nhưng cứ vào lời khai của họ đã được công bố tại phiên tòa hôm nay xác định được bị cáo T đã có hành vi chiếm đoạt của anh K số tiền 125.000.000đ, tuy nhiên bị cáo T đã bồi thường khắc phục lại cho anh K toàn bộ số tiền nêu trên và anh K có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của anh K, bà H hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T.

Cáo trạng số 93/CT- VKS ngày 31/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức Đăng K đã nhận lại số tiền 125.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên VKS không đề cập đến.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có ý kiến tự bào chữa và không tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/6/2019 đến tháng 12/2020 tại địa bàn quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Nguyễn Ngọc T mặc dù không có khả năng nhưng đã đưa ra thông tin gian dối là có khả năng xin chuyển đổi công việc cho anh Nguyễn Đức Đăng K từ bộ phận phục vụ hành lý sang bộ phận lái xe của Công ty SAGS để chiếm đoạt của anh K số tiền 125.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Ngọc T là bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả là T có thể quan hệ xin chuyển đổi công việc cho anh K để anh K tin tưởng giao tiền nhưng thực chất bị cáo không có khả năng xin chuyển đổi công việc cho anh K và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của anh K để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 125.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng số 96/CT- VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy : Bị cáo là người có nhân thân tốt, thanh niên khỏe mạnh nhưng không lao động chân chính để làm ăn mà chỉ vì muốn tiêu xài thỏa mãn cá nhân bằng tài sản của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã 03 lần nhận của anh K với tổng số tiền là 125.000.000đ, mỗi lần nhận tiền đều trên 2.000.000đ nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có biện pháp quản lý giáo dục cho bị cáo tiến bộ như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có bà Ngoại là Liệt sĩ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản

1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Anh Nguyễn Đức Đăng K đã nhận lại toàn bộ số tiền 125.000.000đ do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy nhận tiền ghi ngày 20/6/2019, người giao tiền là Nguyễn Đức Đăng K và nhận tiền là Nguyễn Ngọc T (bản phô tô, do anh K giao nộp); Trích sao nội dung tin nhắn qua Zalo giữa Nguyễn Đức Đăng K và Nguyễn Ngọc T, gồm 02 trang giấy A4; Sao kê chi tiết giao dịch đối với tài khoản số 103868538861 của Ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản Nguyễn Ngọc T, gồm 05 trang giấy A4 là tài liệu, chứng cứ đã được đánh số bút lục nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ bị cáo phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27-12-2022. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung